

đ. Về thu từ hoạt động dịch vụ (Điều 6)

- Cần thống nhất lại phạm vi hoạt động dịch vụ, phân biệt giữa giáo dục chất lượng cao với hoạt động dịch vụ để đảm bảo không lẫn lộn giữa hai nội dung này. Hoạt động dịch vụ là những nội dung học sinh có thể lựa chọn tham gia hoặc không tham gia mà không ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung. Như vậy, Ban cho rằng hoạt động tư vấn, dinh dưỡng, tâm lý sức khỏe, liên lạc điện tử, dịch vụ chăm sóc bán trú là những nội dung hỗ trợ chăm sóc, giáo dục trẻ là nội dung giáo dục chất lượng cao và nằm trong nguồn thu học phí. Đề nghị bỏ nội dung thu này.

- Nội dung thu dịch vụ cần quy định cụ thể hơn theo từng cấp học, không dùng dấu 3 chấm (...) để tránh việc vận dụng tùy tiện của cơ sở.

e. Về thu từ các khoản thu hộ, chi hộ (Điều 7)

Đề nghị quy định cụ thể, không dùng dấu 3 chấm (...) để tránh việc vận dụng tùy tiện của cơ sở.

f. Một số nội dung cụ thể khác

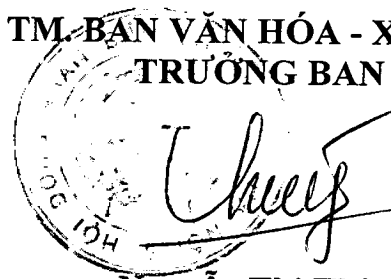
Điều 12 khoản 2 và Điều 13 khoản 1 quy định dẫn chiếu theo Điều 9 của Quy định là chưa chính xác. Đề nghị sửa lại là Điều 10.

Trên đây là ý kiến thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- TT HĐND TP;
- Đại biểu HĐND TP;
- Lưu: VT, Ban VHXH.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**

The image shows a circular official stamp of the Văn Hóa - Xã Hội Committee. The text around the perimeter of the stamp includes "BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI" at the top and "HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ" at the bottom. In the center of the stamp, there is a handwritten signature in black ink that appears to read "Thùy".

Nguyễn Thị Thùy

c. Về thu học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao (Điều 3)

- Điều 3, khoản 1 dẫn chiếu theo Điều 9 của Quy định là chưa chính xác, đề nghị sửa lại là Điều 10.

- Về thu học phí (Điều 3, khoản 3):

+ Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất quy định HĐND Thành phố ban hành khung mức trần nhưng đề nghị ban hành khung trần học phí tương ứng với 3 cấp độ kiểm định trường chất lượng cao tránh trường hợp người học vẫn chấp nhận mức học phí cao không phải do chất lượng dịch vụ cao mà do ở khu vực đó nhu cầu lớn hơn khả năng đáp ứng của cơ sở giáo dục, không đảm bảo nguyên tắc “*tương xứng giữa chất lượng giáo dục, đào tạo với học phí do người học đóng góp và nguồn tài chính được đầu tư, sử dụng*”.

+ Đề HĐND Thành phố có cơ sở thảo luận, quyết định, đề nghị làm rõ cơ sở tính mức khung trần học phí, mức độ kiểm định so với khung trần học phí?

+ Đề nghị cân nhắc sửa theo hướng quy định mức thu hoạt động dịch vụ đối với cấp Tiểu học thay quy định về học phí vì theo quy định của Luật Giáo dục học sinh tiểu học không phải đóng học phí, đồng thời quy định rõ ngoài khoản thu này, học sinh Tiểu học không phải đóng bất kỳ khoản tiền nào khác theo ý kiến đóng góp của Bộ tài Chính tại văn bản số 7205/BTC-HCSN ngày 06/6/2013.

- Về tổ chức thu, sử dụng và quản lý học phí của cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao (Điều 3 khoản 5).

Đề nghị bỏ nội dung sử dụng học phí tại tiêu đề khoản 5, tiết b vì nội dung này đã được quy định tại Điều 10, Điều 11 (không phải Điều 9 như dự thảo), đồng thời bổ sung cụm từ “*quản lý học phí*” vào tiêu đề Điều 3 để đảm bảo sự thống nhất giữa tiêu đề và nội dung.

d. Về kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (Điều 4)

- Đề nghị chuyển điểm a khoản 1 Điều 4 về sau Điều 15 thành một điều mới với nội dung: *Cơ chế chính sách đối với trường công lập chất lượng cao chuyển đổi sang đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên.*

- Đề nghị gộp điểm b, khoản 1; Điều 4 vào Điều 15 vì hai quy định này cùng một nội dung.

- Đề nghị làm rõ nguồn ngân sách nhà nước đầu tư cơ sở vật chất ban đầu cho các cơ sở giáo dục theo tiêu chí chất lượng cao có đảm bảo không? Chênh lệch kinh phí đầu tư cho trường chất lượng cao so với đầu tư cho trường đạt chuẩn quốc gia?

- Theo quy định, đề nghị làm rõ người học thuộc đối tượng miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo học ở trường công lập chất lượng cao có được hưởng chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo quy định chung không? Để đảm bảo công bằng, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị bổ sung nội dung này thành 1 điều.

- Sửa điều 4 thành điều 3; bổ sung cụm từ “và các Đại biểu HĐND Thành phố” trước cụm từ *giám sát việc thực hiện Nghị quyết này để đảm bảo đúng quy định của pháp luật.*

4.2. Về dự thảo Quy định kèm theo

a. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (Điều 1)

Khoản 1, Điều 1: Dự thảo viết theo hình thức liệt kê các tiêu đề của các điều, khoản. Cách viết này không sai nhưng chưa có sự khái quát như các văn bản pháp quy thông thường.

Khoản 2, Điều 1: Dự thảo quy định “*Đối tượng áp dụng là các cơ sở giáo dục công lập (cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông) chất lượng cao...*” là chưa rõ vì theo Luật Giáo dục năm 2005, cơ sở giáo dục mầm non ngoài trường mầm non còn có nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, những cơ sở này không đủ điều kiện để xây dựng chất lượng cao; cơ sở giáo dục phổ thông ngoài trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông, trường Phổ thông có nhiều cấp học còn có Trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp. Để phù hợp với khoản 3, điều 12 Luật Thủ đô, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị sửa lại Điều 1 như sau:

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh:

Quy định này quy định cơ chế thu, chi, quản lý thu, chi và các tài sản khác đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quyết định công nhận theo tiêu chí do Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành, bao gồm: Nhà trẻ, Trường mẫu giáo, Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi tắt là cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao).

b. Về nguyên tắc áp dụng (Điều 2)

- Đề nghị bổ sung nguyên tắc thứ nhất là: *Việc theo học tại các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao theo nguyên tắc tự nguyện.*

- Đề nghị gộp 2 nguyên tắc đã có trong dự thảo Nghị quyết thành nguyên tắc thứ 2 là: *Nhà nước đầu tư cơ sở vật chất ban đầu theo tiêu chí chất lượng cao. Cơ sở giáo dục chất lượng cao tự chủ toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên, đảm bảo dân chủ, công khai minh bạch, chịu sự quản lý của Nhà nước, sự giám sát của phụ huynh học sinh và xã hội, đảm bảo tương xứng giữa chất lượng giáo dục với học phí do người học đóng góp và nguồn tài chính được đầu tư, sử dụng.*

- Bổ sung nguyên tắc thứ 3 là : *Đảm bảo công bằng trong thụ hưởng giữa học sinh trường công lập và học sinh trường công lập chất lượng cao. Tạo sự cạnh tranh lành mạnh giữa trường công lập chất lượng cao và trường ngoài công lập chất lượng cao.*

- Bổ sung nguyên tắc thứ 4 (nguyên tắc này có trong tờ trình nhưng chưa có trong dự thảo nghị quyết) là: *Không áp dụng cơ chế tài chính này đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao ở những địa bàn chưa có đủ trường công lập theo quy định.*

lập ở những nơi đã đủ trường công lập, đây là hình thức xã hội hóa, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của người học và không làm ảnh hưởng chỗ học công lập. Nội dung này phù hợp với tinh thần của Đề án “*Đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công lập*” tại Thông báo Kết luận số 37-TB/TW ngày 26/5/2011 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020.

Cơ sở pháp lý xây dựng Nghị quyết cơ bản đầy đủ, có hiệu lực pháp luật. Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với các quy định của Luật Giáo dục và chủ trương thực hiện xã hội hóa giáo dục của nhà nước.

3. Về sự phù hợp với tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố

Trong những năm gần đây, nhu cầu học tập của người học ngày càng cao và đa dạng, theo xu hướng hội nhập với khu vực, quốc tế. Nhiều trường ngoài công lập áp dụng phương pháp giáo dục của các nước tiên tiến có mức thu rất cao nhưng vẫn được nhiều người dân lựa chọn¹. Việc thực hiện thí điểm mô hình trường chất lượng cao tại 18 trường công lập thu hút khá đông học sinh (bình quân số học sinh/lớp cao hơn so với chuẩn quy định) cho thấy nhu cầu học theo mô hình này là rất lớn.

Trường chất lượng cao đã và sẽ là nhân tố nòng cốt trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của Thủ đô. Mặt khác với chủ trương Nhà nước giữ vai trò chủ đạo trong đầu tư ban đầu về cơ sở vật chất, nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên được huy động đóng góp từ người học, mức đóng góp tương xứng với chất lượng giáo dục, theo nguyên tắc lấy thu bù chi. Ngân sách cấp sẽ giảm dần, số kinh phí này sẽ được đầu tư cho những nơi còn khó khăn.

Từ đánh giá trên, có thể khẳng định phát triển mô hình trường chất lượng cao nói chung và trường công lập chất lượng cao nói riêng là phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của một bộ phận nhân dân Thủ đô. Ban Văn hóa - Xã hội tán thành sự cần thiết phải ban hành Nghị quyết này.

4. Về dự thảo Nghị quyết

Ban Văn hóa - Xã hội cơ bản thống nhất nội dung, thể thức, bố cục của dự thảo Nghị quyết. Để dự thảo Nghị quyết được hoàn chỉnh hơn, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị chỉnh sửa và làm rõ một số nội dung sau:

4.1. Về dự thảo Nghị quyết:

- Về tên dự thảo Nghị quyết: Đề nghị thay cụm từ **thành phố Hà Nội** bằng từ **Thủ đô**” cho phù hợp với Luật Thủ đô.

¹ Học phí Trường Phổ thông Olympia từ 9,9 đến 12,9 triệu/1 tháng, Học phí Trường phổ thông Nguyễn Siêu từ 3 đến 4,2 triệu/1 tháng

BÁO CÁO THẨM TRA

**Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về cơ chế tài chính
áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao
trên thành phố Hà Nội**

(Trình tại kỳ họp thứ 7 HĐND Thành phố khóa XIV)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân; ngày 20/6/2013, Ban Văn hoá - Xã hội HĐND Thành phố đã họp thẩm tra Tờ trình số 52/TTr-UBND ngày 11/6/2013 của UBND Thành phố kèm theo dự thảo Nghị quyết về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ban Văn hoá - Xã hội HĐND Thành phố báo cáo ý kiến thẩm tra như sau:

1. Về hồ sơ, quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

Hồ sơ trình HĐND Thành phố gồm: Tờ trình kèm theo Đề án, dự thảo Nghị quyết, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và văn bản góp ý của Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính.

Quy trình xây dựng cơ chế chính sách được thực hiện đúng trình tự Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004. Cơ quan được giao chủ trì xây dựng cơ chế tài chính đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức khảo sát đánh giá việc thực hiện thí điểm mô hình trường chất lượng cao, xây dựng dự thảo nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến các quận, huyện, các đơn vị thí điểm là đối tượng trực tiếp chịu tác động và tổ chức các hội thảo lấy ý kiến các sở ban ngành Thành phố, các bộ có liên quan.

Đây là vấn đề mới và khó nhưng đã được thực hiện thí điểm, do vậy để có thêm căn cứ cho Đại biểu quyết định, đề nghị UBND Thành phố bổ sung Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện thí điểm mô hình trường chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô và Báo cáo tổng hợp, tiếp thu ý kiến trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết.

2. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Dự thảo Nghị quyết về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô là một văn bản pháp quy có tính đặc thù được quy định tại khoản 4, Điều 12, Luật Thủ đô. Mô hình trường công lập chất lượng cao, là đơn vị sự nghiệp tự chủ, tự chịu trách nhiệm, chỉ được thành